

Bản án số:234/2020/HSST

Ngày: 25/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Tú.

Các hội thẩm nhân dân : Bà Hoàng Thị Bích Diệp

Ông Lê Văn Châu

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thủy – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 261/2020/HSST ngày 11 tháng 08 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 270/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 08 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T – sinh năm: 1986; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: phố Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Nguyễn Thanh P, Con bà: Nguyễn Thị Hằng N; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án, 03 tiền sự.

+ 02 tiền án:

- Ngày 16/04/2008: TAND quận Hai Bà Trưng xử 6 năm tù tội Mua bán trái phép chất ma túy (ra tù ngày 27/09/2012 – chưa xóa án tích)
- Ngày 29/08/2013: TAND quận Hoàng Mai xử 6 năm tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (ra tù ngày 23/01/2018 – chưa xóa án tích)

+ 03 tiền sự: Năm 2004 có 03 tiền sự bị xử lý về các hành vi trộm cắp tài sản, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và đi cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu).

Danh chỉ bản số 249 lập ngày 08/05/2020 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp. Bắt quả tang ngày 07/05/2020 hiện đang tạm giam tại trại giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. *Có mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20h10 ngày 07/05/2020, tại ngã ba Đại Cồ Việt - Tạ Quang Bửu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, tổ công tác Công an phường Lê Đại Hành phát hiện Nguyễn Thành T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ BKS: 29H1 – 421.11 có biểu hiện nghi vấn, đã tiến hành kiểm tra hành chính. Trong quá trình kiểm tra, T tự nguyện giao nộp 01 túi nilon trong suốt kích thước khoảng (4x6)cm bên trong chứa các tinh thể màu trắng đang cất giấu trong túi quần dài phía sau bên trái T đang mặc. Tại chỗ, T khai nhận số ma túy trên là T mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ, niêm phong tang vật và đưa T về trụ sở để làm rõ sự việc. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, BKS: 29H1 – 421.11 đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 3626B/KLGĐ-PC09 ngày 15/05/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP. Hà Nội kết luận:

“ Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,430 gam.”

Tại cơ quan điều tra T khai nhận: Khoảng 19h30 ngày 07/05/2020, T điều khiển xe máy đi từ số 9 ngõ 536, Minh Khai, Vĩnh Tuy đến khu vực phố Đào Duy Anh, quận Đống Đa - tp Hà Nội, gặp và mua 01 gói ma túy của một người đàn ông không quen biết với giá 1.000.000 đồng (một triệu đồng). T cất ma túy vào túi quần sau bên trái và đi tìm nơi sử dụng, khi đến đoạn ngã ba Đại Cồ Việt – Tạ Quang Bửu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội thì bị Công an phường Lê Đại Hành kiểm tra bắt giữ như trên.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, mang BKS: 29H1 – 421.11 thu giữ của Nguyễn Thành T, có số máy: 5005564; số khung: 505589 là số nguyên thủy, qua tra cứu không nằm trong dữ liệu xe tang vật, quá trình điều tra xác định có chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Hằng N (SN: 1960; Trú tại: Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội) – mẹ đẻ của Nguyễn Thành T, Ngày 07/05/2020 bà N cho T mượn xe để đi việc riêng, bà không biết việc T sử dụng xe đi mua ma túy, nên cơ quan CSĐT đã

ra quyết định trao trả chiếc xe trên cho bà N. Sau khi nhận được tài sản, bà N không còn yêu cầu gì về dân sự.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho T, T không biết nhân thân, lai lịch, dẫn giải T xác định địa điểm mua ma túy và người đàn ông bán ma túy cho T, kết quả T xác định được địa điểm mua ma túy nhưng không xác định được người đàn ông bán ma túy nên Cơ quan điều tra – CA Q. Hai Bà Trưng không có căn cứ xác minh, xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 238/CT-VKSHBT-HS ngày 03 tháng 08 năm 2020 đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan công an, công nhận nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Thành T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản cáo trạng. Sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T với mức án từ 6 năm đến 7 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản.

Về xử lý vật chứng: căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 1,432 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Thành T.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; phù hợp với lời khai của người làm chứng; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP. Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20h10 ngày 07/05/2020, tại ngã ba Đại Cồ Việt – Tạ Quang Bửu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, Nguyễn Thành T có hành vi tàng trữ trái phép 1,430 gam ma túy loại Methamphetamine.

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Thành T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túythuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) ...Methamphetamine,có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...o) Tái phạm nguy hiểm."

Do đó viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm an ninh trật tự an toàn xã hội. Ma túy là chất gây nghiện làm huỷ hoại sức khoẻ con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, bảo đảm trật tự kỷ cương xã hội.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo có 02 tiền án và 03 tiền sự, các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng 02 tiền án đều chưa được xóa. Cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được giáo dục pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức mà tiếp tục phạm tội. Lỗi phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 (Năm triệu) đồng đến 500.000.000 (Năm trăm triệu) đồng*”. Tuy nhiên, xét bị cáo Nguyễn Thành T không có nghề nghiệp, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon trong suốt kích thước khoảng (4x6)cm đã được niêm phong bên trong có chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,430 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Thành T.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, mang BKS: 29H1 – 421.11 thu giữ của Nguyễn Thành T có chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Hằng N, cơ quan công an đã trao trả cho bà N, bà N không còn yêu cầu gì về dân sự nên không xét.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Thành T 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt 07/05/2020.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì giấy đã được niêm phong bên trong có chứa chứa ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 1,430 gam, bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Thành T.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 29 tháng 07 năm 2020 (TV : 306/20) giữa Công an quận Hai Bà Trưng và Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thành T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q. Hai Bà Trưng;
- Công an Q. Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q. Hai Bà Trưng;
- TAND. TP Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội.
- UBND P. Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thanh Tú